

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐT VÀ PT ĐIỆN SÊ SAN 3A  
**PHÒNG TỔNG HỢP**

**BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 01/2025**

Trong giai đoạn vừa qua, một số chính sách mới ban hành có hiệu lực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và người lao động gồm: 04 Luật, 02 Nghị định và 02 Thông tư. Phòng Tổng hợp tóm tắt trích dẫn, đăng tải các văn bản trên để người lao động trong Công ty được biết, tham khảo, phục vụ công việc.

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
<b>Luật</b>			
01	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Quốc hội, số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024	27/6/2024	01/01/2025
02	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính của Quốc hội, số 56/2024/QH15	29/11/2024	01/01/2025
03	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu của Quốc hội, số 57/2024/QH15	29/11/2024	15/01/2025
04	Luật Đầu tư công của Quốc hội, số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024	29/11/2024	01/01/2025
<b>Nghị định</b>			
01	Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú	26/11/2024	10/01/2025
02	Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe	26/11/2024	01/01/2025

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Hiệu lực văn bản
<b>Thông tư</b>			
01	Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	17/11/2024	01/01/2025
02	Thông tư số 23/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật lập hành lang bảo vệ nguồn nước	26/11/2024	10/01/2025

## **Tóm tắt và trích dẫn**

### **I. Luật**

*1. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Quốc hội, số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024*

Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Luật này.

**(1) Giấy phép lái xe có 12 điểm, vi phạm giao thông sẽ bị trừ điểm.** Theo đó:

- Điểm của giấy phép lái xe được dùng để quản lý việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người lái xe trên hệ thống cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bao gồm 12 điểm.

- Số điểm trừ mỗi lần vi phạm tùy thuộc tính chất, mức độ của hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Dữ liệu về điểm trừ giấy phép lái xe của người vi phạm sẽ được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngay sau khi quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành và thông báo cho người bị trừ điểm giấy phép lái xe biết.

- Giấy phép lái xe chưa bị trừ hết điểm và không bị trừ điểm trong thời hạn 12 tháng từ ngày bị trừ điểm gần nhất thì được phục hồi đủ 12 điểm.

- Trường hợp giấy phép lái xe bị trừ hết điểm thì người có giấy phép lái xe không được điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo giấy phép lái xe đó.

- Sau thời hạn ít nhất là 06 tháng kể từ ngày bị trừ hết điểm, người có giấy phép lái xe được tham gia kiểm tra nội dung kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 7 Điều 61 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ do lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức, có kết quả đạt yêu cầu thì được phục hồi đủ 12 điểm.

**(2) Không được cho trẻ em ngồi cùng hàng ghế với người lái xe. Cụ thể:**

- Khi chở trẻ em dưới 10 tuổi và chiều cao dưới 1,35 mét trên xe ô tô không được cho trẻ em ngồi cùng hàng ghế với người lái xe, trừ loại xe ô tô chỉ có một hàng ghế; người lái xe phải sử dụng, hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn phù hợp cho trẻ em.

- Sử dụng dây đai an toàn, ghế dành cho trẻ em hoặc có người lớn ngồi cùng trẻ em phía sau khi chở trẻ em dưới 06 tuổi bằng xe gắn máy, xe mô tô.

**(3) Nghiêm cấm điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.**

*2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính của Quốc hội, số 56/2024/QH15*

Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Luật này.

**(1) Tăng mức xử phạt vi phạm về kiểm toán độc lập. Theo đó:**

- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chịu các biện pháp quản lý Nhà nước theo quy định, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Mức phạt tiền vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập tối đa là 02 tỷ đồng đối với tổ chức, 01 tỷ đồng đối với cá nhân.

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập là năm năm.

**(2) Không được bổ sung hồ sơ khai thuế sau khi có quyết định thanh, kiểm tra. Cụ thể:**

- Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót trong trường hợp sau đây:

+ Trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra;

+ Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra thuế.

- Đối với những nội dung thuộc phạm vi thanh tra, kiểm tra, người nộp thuế được bổ sung hồ sơ giải trình theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về thanh tra và các trường hợp thực hiện theo kết luận, quy định của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

*3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu của Quốc hội, số 57/2024/QH15*

Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý:

**(1) Thủ tục đầu tư đặc biệt**

Theo đó, Luật số 57/2024/QH15 bổ sung Điều 36a (Thủ tục đầu tư đặc biệt) vào sau Điều 36 trong Mục 2 Chương IV Luật Đầu tư 2020.

Cụ thể, trừ các dự án đầu tư quy định tại Điều 30 của Luật Đầu tư 2020, nhà đầu tư được quyền lựa chọn đăng ký đầu tư theo quy định tại Điều 36a đối với các dự án tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế trong các lĩnh vực sau đây:

- Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn;

- Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

**(2) Sửa đổi, bổ sung điểm m khoản 1 Điều 23. Chỉ định thầu của Luật Đấu thầu 2023** như sau:

Gói thầu thuộc dự toán mua sắm không hình thành dự án có giá gói thầu không quá 300 triệu đồng; gói thầu thuộc dự án có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp; gói thầu lập nhiệm vụ quy hoạch có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng.

*4. Luật Đầu tư công của Quốc hội, số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024*

Sau đây là một trong những nội dung đáng chú ý của Luật này.

**(1) Quy định các tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, B, C**

Trong đó, dự án quan trọng quốc gia là dự án đầu tư độc lập hoặc cụm công trình liên kết chặt chẽ với nhau thuộc một trong các tiêu chí sau đây:

- Sử dụng vốn đầu tư công từ 30.000 tỷ đồng trở lên;
- Ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, bao gồm:

+ Nhà máy điện hạt nhân;

+ Sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên;

- Sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 ha trở lên;

- Di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở các vùng khác;

- Dự án đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định.

**(2) Phân cấp cho UBND các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C** đồng thời quy định trách nhiệm báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất. Cụ thể:

- UBND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án sau:

+ Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý;

+ Dự án nhóm B, nhóm C thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

+ Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài.

- UBND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án sau:

+ Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý;

+ Dự án nhóm B, nhóm C thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao là cơ quan chủ quản; dự án nhóm B, nhóm C thực hiện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

- UBND cấp xã quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý. Trường hợp chưa đủ năng lực chuyên môn về quản lý, thực hiện dự án, UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý.

**(3) Về các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng** cũng được quy định trong luật như:

- Tách công tác đền bù, tái định cư thành dự án độc lập;
- Giao 01 UBND cấp tỉnh là cơ quan chủ quản thực hiện dự án đi qua địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên;
- Cho phép HĐND cấp tỉnh bố trí vốn ngân sách địa phương để ủy thác thực hiện các chính sách tín dụng thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội...

## **II. Nghị định**

*1. Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú*

Theo đó,

**(1) Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký thường trú là một trong các giấy tờ, tài liệu sau:**

- Giấy tờ, tài liệu chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do cơ quan có thẩm quyền cấp qua các thời kỳ theo quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở;
- Giấy phép xây dựng nhà ở hoặc giấy phép xây dựng nhà ở có thời hạn đối với trường hợp phải xin giấy xây dựng theo quy định theo quy định của pháp luật về xây dựng;
- Giấy tờ mua bán nhà ở hoặc sở hữu nhà nước hoặc giấy tờ về hóa giá, thanh lý nhà ở gắn liền với đất ở thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Hợp đồng mua bán nhà ở hoặc giấy tờ chứng minh việc đã bàn giao nhà ở hoặc đã nhận nhà ở của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đầu tư xây dựng để bán;
- Giấy tờ về mua, thuê mua, nhận tặng cho, nhận thừa kế, nhận góp vốn, nhận đổi nhà ở phù hợp với quy định của pháp luật với quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở;....

**(2) Giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký tạm trú là một trong các giấy tờ, tài liệu sau:**

- Một trong các giấy tờ sử dụng chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký thường trú trừ trường hợp giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp là văn bản cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ chỗ ở hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì văn bản đó không phải công chứng hoặc chứng thực;
- Văn bản cam kết của công dân về việc có chỗ ở thuộc quyền sử dụng của mình, không có tranh chấp về quyền sử dụng và đang sinh sống ổn định, lâu dài tại chỗ ở đó nếu không có giấy tờ chứng minh chỗ ở hợp pháp để đăng ký thường trú;

- Giấy tờ, tài liệu của chủ sở hữu cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở khác có chức năng lưu trú, cho phép các cá nhân được đăng ký tạm trú tại cơ sở đó;....

**(3) Thủ tục đăng ký cư trú cho người chưa thành niên từ ngày 10/01/2025 được thực hiện như sau:**

- Trường hợp người chưa thành niên đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại nơi thường trú, nơi tạm trú của cha, mẹ hoặc cha hoặc mẹ thì cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thực hiện kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú.

Trường hợp người chưa thành niên đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại nơi thường trú, nơi tạm trú không phải là nơi thường trú, nơi tạm trú của cha, mẹ hoặc người giám hộ thì cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thực hiện kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú. Trường hợp người chưa thành niên được Tòa án quyết định giao cho cha hoặc mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng thì người được giao chăm sóc, nuôi dưỡng kê khai, xác nhận ý kiến vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú.

- Trong thời hạn tối đa 60 ngày, kể từ ngày người chưa thành niên được đăng ký khai sinh thì cha hoặc mẹ hoặc chủ hộ hoặc người giám hộ có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, khai báo thông tin về cư trú cho người chưa thành niên. Trường hợp cha, mẹ của người chưa thành niên có nơi thường trú nhưng không phải nơi đang thực tế sinh sống thì người chưa thành niên được đăng ký thường trú tại nơi thường trú của cha, mẹ.

- Trường hợp cha, mẹ của người chưa thành niên không có cả nơi thường trú, nơi tạm trú thì thực hiện khai báo thông tin về cư trú cho người chưa thành niên theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP .

- Trường hợp đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú lần đầu cho người chưa thành niên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định 154/2024/NĐ-CP thì cơ quan đăng ký cư trú không phải thực hiện kiểm tra, xác minh điều kiện về tính hợp pháp của chỗ ở và tình trạng cư trú.

*2. Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe*

Tại Nghị định số 168/2024/NĐ-CP, rất nhiều hành vi vi phạm giao thông sẽ được điều chỉnh mức phạt lên rất cao, thậm chí là gấp hàng chục lần so với Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ).

Trong đó có thể kể đến một số lỗi cố ý và là nguyên nhân của rất nhiều vụ tai nạn như:

- Vượt đèn đỏ, đèn vàng sẽ bị phạt tiền từ 18 - 20 triệu đồng đối với ô tô (trước đây là từ 4 - 6 triệu đồng) và từ 4 - 6 triệu đồng đối với xe máy (trước đây là từ 800.000 - 1 triệu đồng).

- Điều khiển xe lạng lách, đánh võng sẽ bị phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với ô tô (trước đây là từ 10 - 12 triệu đồng) và từ 8 - 10 triệu đồng đối với xe máy (trước đây là từ 6 - 8 triệu đồng).

- Đi ngược chiều của đường một chiều hoặc trên đường có biển cấm sẽ bị phạt tiền từ 18 - 20 triệu đồng đối với ô tô (trước đây là từ 4 - 6 triệu đồng) và từ 4 - 6 triệu đồng đối với xe máy (trước đây là từ 1 - 2 triệu đồng).

- Mở cửa xe, để cửa xe ô tô mở không bảo đảm an toàn gây tai nạn giao thông sẽ bị phạt tiền từ 20 - 22 triệu đồng (trước đây là từ 400.000 - 600.000 đồng).

- Vi phạm nồng độ cồn mức 2 (vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở) sẽ bị phạt tiền từ 18 - 20 triệu đồng đối với ô tô (trước đây là từ 16 - 18 triệu đồng) và từ 6 - 8 triệu đồng đối với xe máy (trước đây là từ 4 - 5 triệu đồng).

- Đặc biệt, nếu vi phạm nồng độ cồn mức kịch khung (vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở) đối với xe máy thì sẽ bị phạt tiền từ 8 - 10 triệu đồng (trước đây là từ 6 - 8 triệu đồng).

### **III. Thông tư**

*1. Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia*

Theo đó, bổ sung quy định về hợp đồng điện tử như sau:

(1) Hợp đồng điện tử được ký kết trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 50 của Luật Đấu thầu 2023.

Khuyến khích áp dụng hợp đồng điện tử đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, đàm phán giá, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, gói thầu có sự tham gia của cộng đồng, lựa chọn tư vấn cá nhân theo quy trình rút gọn.

(2) Tài liệu hợp đồng điện tử là một phần của hồ sơ hợp đồng quy định tại Điều 65 của Luật Đấu thầu và được các bên ký số bao gồm:

- Văn bản hợp đồng;

- Điều kiện cụ thể của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);

- Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có);

- Tài liệu khác (nếu có).



(3) Trừ trường hợp đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường, tài liệu hợp đồng điện tử có thể chỉ bao gồm một hoặc một số tài liệu quy định tại khoản (2).

(4) Văn bản hợp đồng được lập theo Mẫu hợp đồng điện tử trong E-HSMT quy định tại Thông tư này hoặc quy định pháp luật có liên quan. Chủ đầu tư được chỉnh sửa, bổ sung các nội dung trong các mẫu hợp đồng điện tử trong E-HSMT để phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu. Trường hợp E-ĐKCT đã được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo hợp đồng, hoàn thiện hợp đồng (nếu có) thì các nội dung này không phải đưa vào văn bản hợp đồng để tránh trùng lặp.

Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 và thay thế Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT. Riêng các quy định sau đây có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2024:

- Quy định tại khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT và các nội dung khác có liên quan đến phê duyệt E-HSMQT, E-HSMST, E-HSMT, kết quả sơ tuyển, mời quan tâm, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với lựa chọn nhà thầu qua mạng trên Hệ thống;

- Quy định tại các điểm c, d và điểm đ khoản 12 Điều 4 của Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT và các nội dung khác có liên quan đến chào giá trực tuyến gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn theo quy trình rút gọn và chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn trong trường hợp xử lý tình huống theo quy định tại Điều 131 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

*2. Thông tư số 23/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật lập hành lang bảo vệ nguồn nước*

Theo đó, quy định về thi công cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước như sau:

- Đưa vị trí tọa độ cắm mốc giới trên bản đồ chuyển ra thực địa.

- Đánh dấu phục vụ thi công: vị trí các mốc ngoài hiện trường được đánh dấu bằng cọc tạm có thể dùng cọc tre, cọc gỗ đảm bảo ổn định trong quá trình triển khai thi công chôn mốc.

- Lập bản mô tả hành lang bảo vệ nguồn nước:

+ Quy định chung về mô tả hành lang bảo vệ nguồn nước: mô tả được lập cho tất cả các tuyến hành lang; số liệu trong bản mô tả phải phù hợp với sơ đồ vị trí cắm mốc, mỗi tuyến hành lang có thể mô tả liên tục theo toàn tuyến hoặc chia thành một số đoạn.

+ Nội dung mô tả bao gồm: hiện trạng trên thực địa; vị trí và khoảng cách giữa các mốc; các điểm đặc trưng đã được xác định trên thực địa.

+ Phương pháp mô tả: mô tả rõ ràng để diễn đạt chính xác vị trí của đường hành lang trên thực địa một cách tuần tự theo hướng đã chọn; việc mô tả phải dựa theo các yếu tố địa lý tồn tại ổn định trên thực địa.

- Thi công cắm mốc giới: việc thi công cắm mốc ngoài hiện trường được xác định dựa trên sơ đồ vị trí mốc và các vị trí mốc đã được đánh dấu bởi cọc tạm; Công tác triển khai chôn mốc phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

+ Điểm đặt mốc được chọn ở những nơi có nền cứng chắc, ổn định, thuận lợi, bảo đảm tồn tại lâu dài, không bị phá hoại do cấu tạo địa chất và do các công trình xây dựng;

+ Lập sơ đồ vị trí mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 23/2024, trong đó thể hiện vị trí mốc giới, các yếu tố địa hình, địa vật;

+ Vị trí mốc giới phải đảm bảo thuận tiện cho công tác đo đạc, không ảnh hưởng đến độ chính xác;

+ Mốc không được chôn ở những nơi dễ bị ngập nước, mực nước ngầm quá cao, những nơi sắp xây dựng.

- Đo tọa độ mốc giới: tọa độ mốc giới (X, Y) được xác định dựa trên tọa độ của điểm tâm đỉnh mốc, độ sai số đảm bảo không quá 0,3 m đối với khu vực đồng bằng và 0,5 m đối với khu vực đồi núi, khu vực có địa hình phức tạp, đi lại khó khăn.

- Việc thi công cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đồng thời phải phù hợp với quy định về lập bản đồ địa chính theo pháp luật về đất đai.

Biên tập viên: Lê Gia Lộc Sơn